

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 167/2008/NQ-HĐND

*Việt Trì, ngày 16 tháng 12 năm 2008*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Quy định mức chi cho công tác xây dựng  
các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND và  
công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh**

### **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

#### **KHOÁ XVI, KỲ HỌP THỨ MƯỜI LĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quy chế hoạt động của HĐND ngày 02/4/2005 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTP-BTC ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản QPPL của HĐND, UBND; Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL;

Sau khi xem xét Tờ trình số 3394/TTr-UBND ngày 24/11/2008 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách và thảo luận,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về mức chi cho công tác xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

- Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết;
- Thường trực HĐND, các ban và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết;

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khóa XVI, kỳ họp thứ mười lăm thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2009./.

**CHỦ TỊCH**

**(Đã ký)**

**Ngô Đức Vượng**

**QUY ĐỊNH****Về mức chi cho công tác xây dựng  
các văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND và  
công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 167/2008/NQ-HĐND*

*ngày 16 tháng 12 năm 2008 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)*

**PHẦN I****QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1.** Phạm vi áp dụng

Quy định này quy định mức chi có tính chất đặc thù từ nguồn ngân sách Nhà nước cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) của Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) và cho công tác kiểm tra văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh.

**Điều 2.** Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ xây dựng văn bản QPPL;
2. Cơ quan có chức năng thẩm định văn bản;
3. Các cơ quan, tổ chức pháp chế có chức năng, nhiệm vụ giúp cơ quan có thẩm quyền kiểm tra văn bản QPPL do cơ quan, tổ chức khác ban hành gồm:
  - Sở Tư pháp;
  - Phòng Tư pháp huyện, thành thị;
  - Cộng tác viên kiểm tra văn bản QPPL cấp tỉnh và cấp huyện được trung tập thực hiện, rà soát, kiểm tra văn bản QPPL.

**PHẦN II****QUY ĐỊNH CỤ THỂ****Điều 3.** Chi cho công tác xây dựng văn bản QPPL của HĐND, UBND.

## 1. Nội dung chi:

- a. Công tác lập dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND; Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh.

Chi tổ chức các cuộc họp xét duyệt chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND; Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh.

b. Công tác soạn thảo, xây dựng các văn bản QPPL, bao gồm:

- Điều tra, khảo sát đánh giá thực trạng quan hệ xã hội; rà soát, hệ thống văn bản QPPL; nghiên cứu thông tin tư liệu có liên quan đến nội dung dự thảo văn bản QPPL;

- Xây dựng đề cương;

- Mua tư liệu phục vụ cho công tác soạn thảo văn bản;

- Hợp đồng nghiên cứu, hợp đồng soạn thảo;

- Tổ chức các cuộc họp, hội thảo lấy ý kiến, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo trong quá trình soạn thảo;

- Tổ chức lấy ý kiến rộng rãi góp ý vào dự thảo;

- Các hoạt động khác phục vụ trực tiếp cho công tác nghiên cứu, soạn thảo văn bản (nếu có);

c. Công tác thẩm định của Sở Tư pháp đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (do UBND tỉnh trình); dự thảo Quyết định, Chỉ thị của UBND tỉnh; góp ý của phòng Tư pháp huyện, thành, thị đối với dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định, Chỉ thị của UBND huyện, thành, thị; góp ý của UBND tỉnh đối với dự thảo Nghị quyết HĐND tỉnh (không do UBND tỉnh trình);

d. Công tác xây dựng văn bản, góp ý kiến dự thảo văn bản của cán bộ Tư pháp – Hộ tịch vào dự thảo Nghị quyết của HĐND, Quyết định, Chỉ thị của UBND xã, phường, thị trấn.

2. Mức chi:

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1. Xây dựng đề cương	300.000đ/đề cương	150.000đ/đề cương	100.000đ/đề cương
2. Soạn thảo dự thảo	1.000.000đ/văn bản	500.000đ/văn bản	300.000đ/văn bản
3. Soạn thảo báo cáo chỉnh lý; báo cáo thẩm định, thẩm tra, báo cáo góp ý vào dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh (không do UBND trình); góp ý của Phòng Tư pháp vào dự thảo Nghị quyết của HĐND cấp huyện; góp ý của kiến của cán bộ Tư pháp – Hộ tịch cấp xã.	150.000đ/báo cáo thẩm định hoặc thẩm tra 50.000đ/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý	100.000đ/báo cáo thẩm định hoặc thẩm tra 30.000đ/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý	50.000đ/báo cáo thẩm định hoặc thẩm tra 20.000đ/báo cáo góp ý hoặc báo cáo chỉnh lý
4. Chi tổ chức các cuộc họp, hội			

ngợi, hội thảo tham gia ý kiến đóng góp dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và công tác lập dự kiến chương trình xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh, quyết định, chỉ thị của UBND tỉnh			
a. Chủ trì cuộc họp	100.000đ/người/buổi		
b. Các thành viên tham dự	50.000đ/người/buổi		
5. Chi cho công tác tổ chức lấy ý kiến rộng rãi:			
a. Chi lấy ý kiến theo phiếu điều tra, phiếu lấy ý kiến được duyệt (về số phiếu và diện đối tượng điều tra, lấy ý kiến);	15.000đ/phiếu	7.500đ/phiếu	5.000đ/phiếu
b. Chi cho công tác tổng hợp và xây dựng bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp vào dự thảo.	80.000đ/bản tổng hợp	50.000đ/bản tổng hợp	30.000đ/bản tổng hợp
6. Mức chi trên đây là mức chi tối đa cho các nội dung xây dựng văn bản QPPL các cấp. Tùy vào tính chất, mức độ phức tạp của mỗi văn bản, thủ trưởng cơ quan tổ chức được giao chủ trì soạn thảo quyết định mức chi cho từng nội dung nhưng tổng số kinh phí chi cho việc xây dựng mỗi loại văn bản QPPL không được vượt quá định mức chi. Cụ thể:			
- Dự thảo Nghị quyết, Quyết định của HĐND, UBND tỉnh	4.000.000đ/văn bản	1.000.000đ/văn bản	500.000đ/văn bản
- Dự thảo Chỉ thị của UBND	1.000.000đ/văn bản	500.000đ/văn bản	200.000đ/văn bản

#### **Điều 4.** Chi cơ công tác kiểm tra văn bản QPPL

##### 1. Nội dung chi:

##### a. Chi hỗ trợ công tác kiểm tra văn bản

- Tổ chức các cuộc họp trao đổi nghiệp vụ kiểm tra văn bản; xử lý văn bản theo yêu cầu, kế hoạch kiểm tra;

- Các hoạt động in ấn, chuẩn bị tài liệu, thu thập các văn bản thuộc đối tượng kiểm tra; tổ chức các đoàn kiểm tra theo chuyên đề, địa bàn hoặc theo ngành, theo lĩnh vực;

- Điều tra, khảo sát thực tế phục vụ công tác kiểm tra, xử lý văn bản;

- Lấy ý kiến chuyên gia khi văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật;

- Soạn thảo viết báo cáo đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản, thuê viết văn bản.

b. Chi đội ngũ cộng tác viên kiểm tra văn bản: Tổ chức họp cộng tác viên, thù lao cộng tác viên và thanh toán công tác phí cho cộng tác viên.

c. Chi tổ chức thu thập thông tin, tư liệu, lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản.

Tổ chức thu thập, phân loại, xử lý các thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu văn bản; trang bị sách báo, tạp chí; rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra; mua sắm các trang thiết bị, tổ chức mạng lưới thông tin phục vụ cho việc xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu (bao gồm cả chi mua sắm phần cứng, phần mềm, nâng cấp cải tạo cơ sở vật chất, dịch vụ khác), ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vào công việc chuyên môn (bao gồm cả việc tin học hóa cơ sở dữ liệu); chi cho các hoạt động khác liên quan đến công tác liên quan đến công tác kiểm tra văn bản: Công bố kết quả xử lý các văn bản trái pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tổ chức nghiên cứu khoa học; tập huấn hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ; sơ tổng kết, thi đua, khen thưởng; tổ chức hội thi về công tác kiểm tra văn bản và các hoạt động khác của công tác kiểm tra văn bản theo quy định của pháp luật.

## 2. Mức chi:

Nội dung chi	Mức chi		
	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã
1. Chi các thành viên tham gia họp xử lý văn bản trái pháp luật			
a. Chủ trì cuộc họp	100.000/người/buổi	50.000/người/buổi	20.000/người/buổi
b. Các thành viên tham dự	40.000/người/buổi	000/người/buổi	000/người/buổi
2. Chi thù lao cho cộng tác viên:			
a. Văn bản thông thường	30.000/văn bản	20.000/văn bản	10.000/văn bản
b. Văn bản thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp	80.000/văn bản	40.000/văn bản	20.000/văn bản

<p>3. Chi tổ chức thu thập, phân loại, xử lý các thông tin, tư liệu, tài liệu, dữ liệu văn bản; trang bị sách báo, tạp chí cần thiết cho việc lập hệ cơ sở dữ liệu phục vụ công tác kiểm tra văn bản (kể cả chi cho việc truy cập mạng internet để lấy thông tin, dữ liệu trong trường hợp cơ quan chưa có hệ thống mạng internet) đối với việc thu thập, phân loại, xử lý thông tin, tư liệu, văn bản mà không có mức giá định sẵn.</p> <p>(Không áp dụng đối với việc thu thập các văn bản QPPL đã được cập nhật trong các hệ cơ sở dữ liệu điện tử của cơ quan đơn vị hoặc đăng trên công báo).</p>	30.000đ/1 tài liệu hoặc văn bản	20.000đ/1 tài liệu hoặc văn bản	10.000đ/1 tài liệu hoặc văn bản
<p>4. Chi rà soát, xác định văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực tại thời điểm kiểm tra văn bản để lập hệ cơ sở dữ liệu, làm cơ sở pháp lý phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản.</p>	40.000đ/01 văn bản	20.000đ/01 văn bản	10.000đ/01 văn bản
<p>5. Chi lấy ý kiến chuyên gia trong trường hợp văn bản được kiểm tra thuộc chuyên ngành, lĩnh vực chuyên môn phức tạp hoặc có dấu hiệu trái pháp luật.</p>	150.000đ/01 báo cáo	100.000đ/01 báo cáo	50.000đ/01 báo cáo
<p>6. Chi soạn thảo, viết báo cáo đánh giá kết luận về đợt kiểm tra văn bản:</p> <p>a. Trường hợp báo cáo do cơ quan viết</p> <p>b. Trường hợp phải thuê chuyên gia bên ngoài cơ quan viết</p>	<p>50.000đ/01 báo cáo</p> <p>150.000đ/01 báo cáo</p>	<p>30.000đ/01 báo cáo</p> <p>100.000đ/01 báo cáo</p>	<p>20.000đ/01 báo cáo</p> <p>50.000đ/01 báo cáo</p>

**Điều 5.** Đối với các khoản chi phí khác như: Làm đêm, ngoài giờ, chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu và văn phòng phẩm... căn cứ vào hóa đơn chứng từ chi tiêu hợp pháp, hợp lệ theo quy định hiện hành và được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện làm căn cứ quyết toán kinh phí.

Các nội dung chi không thuộc quy định cụ thể về mức chi tại Quy định này được thực hiện theo quy định tại thông tư liên tịch số 09/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 15/11/2007 của Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước đảm bảo cho công tác xây dựng các văn bản QPPL của

HĐND, UBND; Thông tư liên tịch số 158/2007/TTLT-BTC-BTP ngày 28/12/2007 của Bộ Tài chính và Bộ Tư pháp hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí hỗ trợ cho công tác kiểm tra văn bản QPPL

### PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 6.** Khi lập dự toán ngân sách hàng năm, ngoài việc lập dự toán bảo đảm hoạt động thường xuyên của cơ quan theo quy định hiện hành, căn cứ vào yêu cầu công tác soạn thảo, xây dựng, thẩm định, thẩm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản và công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, các cơ quan, đơn vị lập dự toán kinh phí tổng hợp chung vào dự toán ngân sách hàng năm gửi cơ quan có thẩm quyền theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn luật. Căn cứ vào dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm bố trí kinh phí để thực hiện cho phù hợp với tiến độ triển khai nhiệm vụ trong phạm vi dự toán đã được giao.

Trường hợp phải ban hành văn bản QPPL đột xuất, khẩn cấp, bổ sung vào chương trình, kế hoạch xây dựng văn bản QPPL hàng năm của HĐND, UBND các cấp; văn bản QPPL có trong chương trình ban hành văn bản QPPL nhưng chuyển sang năm sau hoặc tạm dừng thực hiện, cơ quan chủ trì soạn thảo phải thông báo ngay đến cơ quan tài chính, Văn phòng HĐND, Văn phòng UBND, cơ quan tư pháp cùng cấp để tổng hợp, bổ sung và điều chỉnh kinh phí cho phù hợp.

**Điều 7.** Mức chi tại quy định này là mức tối đa; nhiệm vụ thuộc cấp nào ngân sách cấp đó bố trí. Căn cứ vào định mức chi, khả năng ngân sách và tính chất phức tạp của từng văn bản, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp nhưng không vượt quá định mức chi tại quy định này và phải thực hiện đúng quy chế chi tiêu nội bộ, được công khai trong cơ quan, đơn vị.

Trong quá trình thực hiện Quy định nếu có vướng mắc đề nghị báo cáo HĐND tỉnh nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.